

Số: 54/2021/NQ-HĐND

Hoà Bình, ngày 09 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Quy định việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu
về Phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Hoà Bình được đưa vào sử
dụng trước khi Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 04**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật
ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật Sửa
đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm
2013;*

*Căn cứ Nghị quyết số 99/2019/QH14, ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Quốc
hội khoá XIV về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính
sách, pháp luật về phòng cháy và chữa cháy;*

*Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và
chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;*

*Căn cứ Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ
trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng
cháy và chữa cháy và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và
chữa cháy và Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa
cháy và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ
trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành QCVN 06:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật
Quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình;*

*Xét Tờ trình số 207/TTr-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Hoà Bình về việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về
phòng cháy và chữa cháy được đưa vào sử dụng trước khi Luật Phòng cháy và
chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế*

của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này áp dụng đối với các cơ sở không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy (sau đây viết tắt là PCCC) được đưa vào sử dụng trước khi Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực.

2. Đối tượng áp dụng: Cơ quan, tổ chức và cá nhân trên địa bàn tỉnh thuộc phạm vi điều chỉnh tại Khoản 1 Điều này được đưa vào sử dụng tại thời điểm trước ngày 04/10/2001.

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng

1. Tuân thủ việc áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định về PCCC tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành. Đảm bảo thực hiện quản lý nhà nước về PCCC theo hướng ổn định, phát triển phù hợp với quy hoạch.

2. Cơ sở không đảm bảo các yêu cầu về PCCC thì áp dụng quy định tại Điều 3 của Nghị quyết này.

3. Việc áp dụng quy định tại Điều 3 Nghị quyết này phải được cơ quan Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ (PCCC và CNCH) có thẩm quyền chấp thuận theo quy định của pháp luật. Sau khi cơ sở tổ chức thực hiện xong phải được cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH kiểm tra, xác nhận đảm bảo điều kiện an toàn về PCCC theo quy định.

4. Cơ sở quy định tại Điều 1 không thực hiện quy định về PCCC thì sẽ bị xử lý vi phạm hành chính, tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động và áp dụng biện pháp cưỡng chế theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quy định việc xử lý đối với cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC đưa vào sử dụng trước khi Luật PCCC số 27/2001/QH10 có hiệu lực

1. Đối với các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC đưa vào sử dụng trước khi Luật PCCC số 27/2001/QH10 có hiệu lực, phải thực hiện các giải pháp sau:

a) Đường giao thông phục vụ hoạt động chữa cháy

Thực hiện bổ sung các giải pháp tăng cường nhằm đảm bảo cho lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH có thể tiếp cận công trình an toàn, để triển khai các biện pháp tổ chức chữa cháy và cứu nạn cứu hộ, cụ thể:

- Xem xét đến khả năng tiếp cận thông qua đường giao thông nội bộ của công trình liên kết theo hướng tiếp giáp với công trình nếu đảm bảo đường, bãi đỗ xe chữa cháy. Cần xây dựng biện pháp và quy chế chung giữa các cơ sở để đảm bảo được tính sẵn sàng của đường và bãi đỗ tương đương và xem xét, cập nhật vào quy hoạch PCCC.

- Bổ sung các họng tiếp nước từ chỗ xe chữa cháy có thể triển khai tiếp nước đến hệ thống chữa cháy của công trình.

- Lắp đặt bổ sung hệ thống lăng giá phun nước (monitor) được điều khiển bằng tay trong nhà dọc theo phía chiều dài xe chữa cháy không tiếp cận được, khoảng cách giữa các lăng phải được bố trí phù hợp theo bán kính bảo vệ của lăng giá; hệ thống lăng giá này được kết nối với hệ thống chữa cháy bằng nước của cơ sở và họng tiếp nước từ xe chữa cháy tại vị trí xe chữa cháy có thể tiếp cận được.

- Trang bị máy bơm khiêng tay kèm theo bổ sung nguồn nước chữa cháy ngoài nhà (*Trụ nước chữa cháy đô thị; bến, bãi, ao, hồ cạnh khu vực công trình*).

Các giải pháp nêu trên phải đảm bảo yêu cầu kỹ thuật theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Khoảng cách an toàn PCCC

Áp dụng một trong các giải pháp sau nhằm đảm bảo khi xảy ra sự cố cháy, nổ hạn chế cháy lan sang công trình xung quanh để lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH có thời gian triển khai lực lượng ngăn cháy, chống cháy lan:

- Tăng giới hạn chịu lửa cho các vật liệu nằm trên tường ngoài của công trình theo hướng tiếp giáp với công trình xung quanh.

- Xây bổ sung tường hoặc vách ngăn cháy ở mặt tiếp giáp với công trình xung quanh hoặc tấm ốp, vật liệu chống cháy bên trong các cửa sổ, lỗ cửa.

- Bổ sung giải pháp phân vùng ngăn cháy, bố trí chất cháy cách xa tường ngoài tiếp giáp với công trình xung quanh.

- Giảm tải trọng chất cháy bố trí trong công trình.

- Tăng giới hạn chịu lửa các cấu kiện xây dựng chính để tăng bậc chịu lửa của công trình để giảm khoảng cách an toàn PCCC.

- Trang bị đầu phun Sprinkler tự động hoặc màn nước ngăn cháy trên các ô cửa, vách kính, tại các vị trí bố trí vật liệu không đảm bảo giới hạn chịu lửa.

Các giải pháp nêu trên phải đảm bảo yêu cầu kỹ thuật theo quy định của pháp luật hiện hành.

c) Bố trí mặt bằng, công năng sử dụng

Áp dụng một số giải pháp sau nhằm bảo đảm an toàn PCCC cho người và bảo đảm hiệu quả vận hành các thiết bị, hệ thống PCCC lắp đặt trong công trình.

- Điều chỉnh công năng phù hợp theo quy định tại phụ lục H, QCVN 06:2021/BXD.

- Không bố trí các gian phòng lưu trữ chất lỏng cháy, khí cháy dưới các gian phòng tập trung đông người (có mặt thường xuyên hoặc đồng thời lớn hơn 50 người).

- Quá trình vận hành, hoạt động hạn chế số người đối với các công năng bố trí ở các tầng cao, hoặc tầng hầm của công trình để đảm bảo thoát nạn nhanh chóng, không bị ùn tắc khi tổ chức thoát nạn.

- Đối với các gian phòng có nhóm người hạn chế vận động như trẻ em, người già, người bệnh, người tàn tật phải điều chỉnh, bố trí công năng ở các tầng thấp.

- Bố trí công năng trong công trình cần tính toán đến đặc điểm sử dụng bao gồm thời gian sử dụng, thể trạng, lứa tuổi của người sử dụng để đưa ra phương án thoát nạn an toàn cho các gian phòng, khu vực đó.

- Trang bị các giải pháp kỹ thuật bổ sung (nguồn điện, hệ thống điều khiển...) nhằm đảm bảo tính độc lập cho các phòng vận hành hệ thống PCCC đảm bảo hoạt động khi có sự cố hoặc duy trì hoạt động cho đến khi hết dấu hiệu nguy hiểm hoặc được tắt chủ động bởi con người.

Các giải pháp nêu trên phải đảm bảo yêu cầu kỹ thuật theo quy định của pháp luật hiện hành.

d) Giải pháp ngăn cháy chống cháy lan

Áp dụng một số giải pháp sau nhằm bảo đảm ngăn cản sự lan chuyển của các yếu tố nguy hiểm cháy trong một gian phòng với nhau, giữa các gian phòng với nhau, giữa các nhóm gian phòng có tính chất nguy hiểm cháy theo công năng khác nhau, giữa các khoang cháy cũng như giữa các toà nhà. Việc bảo đảm bảo ngăn cháy lan có tính toán, xem xét đến thời gian thoát nạn của người và thời gian lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH có mặt để thực hiện nhiệm vụ chữa cháy và cứu nạn.

- Nâng bậc chịu lửa của nhà, công trình để bảo đảm diện tích khoang cháy theo quy định bằng cách tăng giới hạn chịu lửa của các kết cấu xây dựng.

- Bổ sung hệ thống chữa cháy tự động Sprinkler, màn nước ngăn cháy để bảo vệ cấu kiện xây dựng trước tác động của đám cháy, tăng giới hạn chịu lửa của các cấu kiện này.

- Tại các vị trí không thể bố trí các tường, vách ngăn cháy theo quy định, xem xét thiết kế giải pháp màn nước ngăn cháy, tuy nhiên phải tính đến giải pháp ngăn chặn lan truyền của khói giữa các khoang cháy.

- Bổ sung các hệ thống, thiết bị chữa cháy như hệ thống chữa cháy tự động Sprinkler, thiết bị chữa cháy tự động bằng bột, khí nhằm hạn chế diện tích, cường độ và thời gian cháy.

- Giảm số lượng chất hàng nguy hiểm cháy, nổ, sắp xếp hàng hoá tạo khoảng cách an toàn PCCC đến khu vực có nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị điện.

Các giải pháp nêu trên phải đảm bảo yêu cầu kỹ thuật theo quy định của pháp luật hiện hành.

đ) Giải pháp thoát nạn

Áp dụng một số giải pháp sau nhằm bảo đảm an toàn thoát nạn cho người kịp thời và không bị cản trở; cứu người bị tác động của các yếu tố nguy hiểm của đám cháy; bảo vệ người trên đường thoát nạn, tránh khỏi những tác động của các yếu tố nguy hiểm từ đám cháy:

- Bổ sung thêm lối thoát nạn thứ 2 là cầu thang sắt đặt ngoài nhà.
- Bổ sung lối thoát nạn khẩn cấp, lối đi qua ban công, lô gia hoặc sang mái công trình liền kề có cùng độ cao.
- Hạn chế số người có mặt đồng thời trong công trình để bảo đảm mật độ, dòng người thoát nạn.
- Trang bị bổ sung các thiết bị phục vụ thoát nạn như: Thang dây, thang móc, ống tụt... để thoát hiểm khẩn cấp trong trường hợp cháy, nổ xảy ra.
- Trường hợp bố trí các thang hờ, thang rê quạt phải bổ sung các giải pháp ngăn cháy, chống tụ khói, chỉ dẫn thoát nạn cho các thang bộ này như: Bổ sung cửa sập ngăn cháy trước lối vào thang; bổ sung quạt cắt gió ngăn hành lang và khu vực cầu thang bộ, sơn phản quang chỉ dẫn tại các bậc thang rê quạt để nhận biết; trang bị bổ sung đầu phun chữa cháy Sprinkler tự động tại các vị trí hành lang trước khi vào cầu thang hờ hoặc có các giải pháp mở ô thoáng tại mặt ngoài cầu thang bộ trong nhà, để đảm bảo cầu thang được thông gió, thoát khói tự nhiên,...
- Hạn chế tính nguy hiểm cháy của vật liệu xây dựng thuộc các lớp bề mặt kết cấu gian phòng, hành lang, đường thoát nạn.
- Bổ sung giải pháp về thông báo, tổ chức thoát nạn bằng hệ thống thông báo, hướng dẫn thoát nạn hoặc bố trí người trực 24/24h để kịp thời báo động và hướng dẫn thoát nạn.

Các giải pháp nêu trên phải đảm bảo yêu cầu kỹ thuật theo quy định của pháp luật hiện hành.

e) Trang bị hệ thống, phương tiện, thiết bị PCCC

Áp dụng các giải pháp, hệ thống thiết bị thay thế có chức năng tương tự như các hệ thống báo cháy, chữa cháy, các hệ thống khác theo quy định của các quy chuẩn, tiêu chuẩn về PCCC hiện hành:

- Bổ sung giải pháp mở các ô thoáng ở mặt tường ngoài của thang bộ để bảo đảm cầu thang được thông gió, thoát khói tự nhiên (tương tự như cầu thang bộ loại 3) thay thế cho giải pháp tăng áp buồng thang bộ.
- Sử dụng hệ thống báo cháy tự động không dây để thay thế hệ thống báo cháy tự động thông thường.

Các giải pháp nêu trên phải đảm bảo yêu cầu kỹ thuật theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Việc tổ chức khắc phục bổ sung các giải pháp PCCC phải được cơ sở hoàn thành chậm nhất trong quý IV năm 2023. Sau thời gian này, cơ sở nào

không tổ chức thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các kiến nghị về giải pháp PCCC sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với các cơ sở không có khả năng thực hiện các giải pháp khắc phục nêu trên phải thay đổi tính chất sử dụng công trình đảm bảo quy định về PCCC.

Điều 4. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết này, trong đó quy định trách nhiệm cụ thể cho từng ngành, từng cấp và từng đối tượng; xác định rõ nguồn kinh phí hỗ trợ thực hiện, lộ trình, thời gian thực hiện cụ thể.

b) Chỉ đạo các sở, ngành của tỉnh, Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan nghiêm túc thực hiện hiệu quả Nghị quyết này.

c) Tổ chức tuyên truyền, thông tin, vận động, nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận của nhân dân và toàn bộ hệ thống chính trị để đảm bảo thực hiện Nghị quyết thực sự hiệu quả.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hoà Bình Khóa XVII, Kỳ họp thứ 04 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 19 tháng 12 năm 2021./. 

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (b/c);
- Chính phủ (b/c);
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- LĐ VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Trung tâm tin học và Công báo tỉnh;
- Trưởng các PCM thuộc VP;
- Lưu: VT, CTHĐND (V).

CHỦ TỊCH



Bùi Đức Hình